| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HOÀNG MAI**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Nguyệt.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Nguyễn Sơn Hóa

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X – sinh năm 1975
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H – sinh năm 1966

Cùng HKTT và trú tại: 328 Trương Định, phường T- quận HOàng Mai- Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày:

Chị và anh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2005 tại UBND xã Nghĩa Khánh, huyện N, tỉnh N, đây là

lần kết hôn thứ nhất. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa chỉ 328 Trương Định, phường T- thành phố Hà Nội.

Ngay từ khi lấy nhau vợ chồng đã không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nhất là trong vấn đề kinh tế vợ chồng không rõ ràng, anh H không chịu đi làm để giúp gia đình trang trải cuộc sống, ngày nào cũng chửi bới, khinh thường và đánh chị X nhiều lần, mâu thuẫn sảy ra chị X đã nhiều lần nói chuyện khuyên bảo để anh H thay đổi nhưng anh H không chịu sửa chữa mà vẫn chửi bới đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2010, tháng 5/2017 chị X đã có yêu cầu ly hôn, thời điểm đó anh H không lên Tòa và cũng vì con nên chị X đã cho anh H thêm cơ hội để thay đổi nhưng sau khi rút đơn về anh H vẫn không sửa chữa khuyết điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng vẫn sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị X xác định cảm vợ chồng với anh H không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thu V – sinh ngày 03/6/2005 và Nguyễn Quỳnh M – sinh ngày 02/9/2010. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3 triệu đồng/tháng/2 con. Tuy nhiên anh H không đồng ý cho chị X trực tiếp nuôi cả hai con nên anh chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Quỳnh M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm nghề sửa chữa quần áo có mức thu nhập đảm bảo cuộc sống cho con.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản):

Tài sản là động sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản là bất động sản chung: Chị xác định vợ chồng không có nhà đất chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Chị xác nhận hiện nay vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên hòa giải và bản tự khai bị đơn anh H trình bày:* Anh H thống nhất với lời khai của chị Trần Thị X về thời gian, địa điểm kết hôn, điều kiện kết hôn.

Quá trình vợ chồng chung sống theo anh H trong cuộc sống không tránh khỏi sự va chạm, tuy nhiên hơn một năm trở lại đây vợ chồng ra xô sát, đôi lúc do không kiềm chế được nên có vài lần anh H đã đánh chửi chị X, sau đó anh nhận ra việc đánh chửi vợ là sai, anh đã nhiều lần nói chuyện để chị X bỏ qua nhưng chị X cố chấp không chịu tha thứ nên cuộc sống hàng ngày rất nặng nề, không có lối thoát, chị X

không chịu mở lòng nên anh cũng không có biện pháp gì để tháo gỡ mâu thuẫn, vợ chồng cứ như vậy trong nhiều tháng nay. Nay anh H nhận thấy bản thân vẫn còn tình cảm với chị X và vì các con còn nhỏ nên anh mong muốn chị X suy nghĩ cho anh cơ hội để sửa chữa khuyết điểm và rút đơn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thu V – sinh ngày 03/6/2005 và Nguyễn Quỳnh M – sinh ngày 02/9/2010. Nếu phải ly hôn anh và chị X thỏa thuận chị X trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quỳnh M, anh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thu V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản):

Tài sản là động sản chung: Anh và chị X  tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản là bất động sản chung: Anh xác định vợ chồng không có nhà đất chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Anh xác nhận hiện nay vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa:***

Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng; về con chung chị yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Quỳnh M – sinh ngày 02/9/2010, anh Hải nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu V – sinh ngày 03/6/2005, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung là động sản chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản chung là bất động sản chị xác nhận vợ chồng không có; Về các khoản nợ chung chị và anh H không có nợ chung.

Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý đơn xin ly hôn của chị Trần Thị X đối với anh Nguyễn Thanh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS, về thời hạn chuẩn bị xét xử : Tòa án đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật TTDS. Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã

chuyển quyết định và hồ sơ cho Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .Tại phiên Tòa HĐXX, thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, đã vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị X được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không đề cập việc cấp dưỡng nuôi con; Các tài sản là động sản anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, về nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không xét; Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Trần Thị X có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh H - trú tại số nhà 328 T, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh H có mặt để tham gia hòa giải. Tuy nhiên tại phiên toà ngày 24/8/2017 anh H vắng mặt không có lý do; vì vậy căn cứ khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đã ban hành quyết định hoãn phiên toà số 24/2017 ngày 24/8/2017 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/8/2017, Quyết định hoãn phiên toà nêu trên đã được tống đạt hợp lệ cho anh H. Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung:**

Chị Trần Thị X và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên sơ sở tự nguyện tìm, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N ngày 06/01/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 1/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống nhất là trong vấn đề kinh tế, anh chị đều là người không có việc làm ổn định do vậy cuộc sống gia đình gặp khó khăn, vợ chồng không chia sẻ được với nhau dẫn đến việc anh H đã có những lời nói xúc phạm chị X, có vài lần anh H còn đánh chị X, hơn một năm trở lại đây mâu thuẫn đã lên đến đỉnh điểm do vậy tháng 5/2017 chị X đã gửi đơn ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai yêu cầu ly hôn với anh H, tuy nhiên do anh Hải không đến Tòa và vì các con nên chị X đã rút đơn, từ đó đến nay cuộc sống vợ chồng rất nặng nề, không có lối thoát, mặc dù vợ chồng cùng chung sống một nhà nhưng đã sống ly thân hơn 1 năm. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn cuộc hôn nhân có thể quay về đoàn tụ, tuy nhiên việc hòa giải đoàn tụ không thành, chị X cương quyết ly hôn vì không có tình cảm với anh H, mặc dù anh H không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X, cần xử cho chị X được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Anh chị thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quỳnh M – sinh ngày 02/9/2010 và Nguyễn Thu V – sinh ngày 03/6/2005. Quá trình hòa giải anh chị thỏa thuận, giao con chung Nguyễn Thu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quỳnh M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên HĐXX cần chấp nhận.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:

Về động sản chung: Anh H và chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về bất động sản chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nhà đất chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Anh chị xác nhận hiện nay vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Xuân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**[1]** Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**[2]** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

Chị Trần Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh M - sinh ngày 02/9/2010 cho chị Trần Thị X và giao con chung Nguyễn Thu V – sinh ngày 03/6/2005 cho anh Nguyễn Thanh H; có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị X, anh H cho đến khi có yêu cầu.

Chị Trần Thị X và anh Nguyễn Thanh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung (động sản+ bất động sản):

Về động sản chung: Chị Xn và anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về bất động sản chung: Anh chị xác định vợ chồng không có nhà đất chung và không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Về các khoản nợ chung: Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu nên tòa không xét.

**[3]** Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Xuân đã nộp theo biên lai thu tiền số 2278 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án

dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**[4]** Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Hoàng Mai
- Những người TGTT
- Thi hành án DS quận HM
- UBND xã Nghĩa Khánh, Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ
- Lưu văn phòng.
-…..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Nguyệt**